

VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI 40 NĂM. ĐÔI ĐIỀU NHỚ LẠI VÀ SUY NGẪM

LẠI VĂN TOÀN^(*)

I. Những quyết định lịch sử phản ánh xu thế thời đại

Trước sự phát triển có tính bước ngoặt của tình hình đất nước do tác động trực tiếp của các sự kiện lịch sử “Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không năm 1972” mười hai ngày đêm ở Hà Nội và “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” được ký kết ngày 27 tháng Giêng năm 1973 tại Paris, ngày 06/3/1973 Chủ nhiệm Ủy ban KHXH Việt Nam với tầm nhìn chiến lược đã ký quyết định thành lập *Ban Thông tin KHXH* trực thuộc Ủy ban. Chánh Văn phòng, Tổng Thư ký Hội đồng khoa học của Ủy ban, đồng chí Võ Hồng Cương - được bổ nhiệm làm Trưởng ban, đồng chí Hoàng Vĩ Nam - làm Phó Trưởng ban.

Một tuần lễ sau sự kiện lịch sử 30/4/1975, Thủ tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Hội đồng Chính phủ đã ký Quyết định số 93/CP ngày 08/5/1975 về việc thành lập *Viện Thông tin KHXH* trực thuộc Ủy ban, trên cơ sở thống nhất Thư viện KHXH và Ban Thông tin KHXH. Quyết định ghi rõ: “Viện có chức năng nghiên cứu, thông báo, cung cấp tin tức và tư liệu về khoa học xã hội cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức quần chúng có trách nhiệm đối

với công tác khoa học xã hội”. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên của Nhà nước Việt Nam về thông tin KHXH, đánh dấu bước chuyển biến lớn của nhận thức về sự cần thiết của công tác thông tin khoa học, đồng thời cũng cho thấy sự quan tâm, tin cậy và đòi hỏi của nhân dân và lãnh đạo đất nước đối với cơ quan thông tin KHXH trong công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước sau chiến tranh.

Điểm qua đôi nét như vậy về bối cảnh ra đời của Viện là để hiểu rõ thêm về nguyên nhân hối thúc việc thành lập Viện, về lý do tồn tại của Viện với tư cách là cơ quan thông tin KHXH trong đời sống khoa học và chính trị của cả nước mà lãnh đạo Ủy ban KHXH Việt Nam và Nhà nước ta đã nhìn xa thấy trước: Đất nước sau chiến tranh cần rất nhiều thông tin khoa học về thế giới và cũng rất cần có nhiều thông tin về đất nước gửi ra thế giới, đến với bạn bè, các nước!

Lưu ý đến thời điểm lịch sử Viện ra đời còn là để gợi nhớ và hình dung cụ thể những khó khăn mà lãnh đạo và lớp

^(*) GS.TS., Nguyên Viện trưởng Viện Thông tin KHXH.

cán bộ đầu tiên của Viện đã vượt qua. Ngoài những khó khăn của thời “bao cấp” mà nhân dân cả nước đều phải gánh chịu sau chiến tranh, họ còn phải đối mặt với những khó khăn của việc thực hiện lần đầu tiên ở nước ta mô hình thống nhất thư viện với thông tin, và đặc biệt là khó khăn phải chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học còn mới mẻ là thông tin học.

Thống nhất hai tổ chức được hoạt động theo các chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu khác nhau là không đơn giản. Cần phải có thời gian; có biết bao việc phải làm và làm theo cách mới, nhiều việc phải làm mới từ đầu; phải chỉnh đốn, sắp xếp, tổ chức lại tất cả từ chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu đến phương thức hoạt động và hình thức phục vụ... sao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ... mới của một cơ quan thông tin KHXH. Vốn tư liệu về KHXH, chẳng hạn, phải được xây dựng theo yêu cầu thực hiện chức năng và nhiệm vụ của thông tin nhằm tạo ra các dòng tin có giá trị khoa học cao, hệ thống và có cơ cấu hợp lý, đáp ứng đúng yêu cầu và đúng nhu cầu thông tin của người dùng tin là các nhà hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu KHXH. Vốn tư liệu sách báo về KHXH khi đó sẽ trở nên “sống động” hơn, được khai thác có hiệu quả hơn, góp phần đáp ứng kịp thời và đầy đủ hơn nhu cầu của người dùng tin. Nhưng cần phải có sự chỉ đạo thống nhất về mặt khoa học. Đề cập đến khó khăn gặp phải khi thực hiện mô hình thống nhất thư viện và thông tin, Viện trưởng Hoàng Vĩ Nam trong báo cáo tổng kết mười năm trưởng thành của Viện (1975-1985) viết: “Chúng ta đã

phải trải qua phần lớn thời gian trạng thái cộng sinh giữa thư viện và thông tin”; sự thống nhất “bằng một quyết định chỉ mới có nghĩa là thống nhất về mặt tổ chức”; “giai đoạn đầu của quá trình đó không thể tránh khỏi là thời kỳ cộng sinh, thời kỳ sống trong sự liên hệ chặt chẽ với nhau một cách cân đối và cả hai bên đều nghĩ đến mình hơn đến người” (Hoàng Vĩ Nam, 1985, tr.3).

Và còn một khó khăn khác nữa đặc trưng cho lớp người mở đường và cũng không thể giải quyết trong ngày một ngày hai. Như đã nhắc đến ở trên, đó là việc chiếm lĩnh lĩnh vực thông tin học vốn còn mới mẻ đối với nước ta 40 năm về trước. Vượt qua khó khăn này không thể chỉ bằng “ý chí”, “nhiệt tình cách mạng”, mà cần phải có cả tri thức. Không có cách nào khác là phải học, vừa học vừa làm - học để làm, vừa làm vừa học - làm ngay trong khi đang học, học đến đâu làm đến đó. Quả thực là gian khổ nhưng đó là cách mà lớp người mở đường của Viện đã thực hiện thành công, chẳng những đã chứng minh và chứng minh có sức thuyết phục cho mô hình tổ chức thông tin - thư viện đã lựa chọn, mà còn khẳng định được lý do tồn tại của Viện với tư cách một cơ quan thông tin KHXH.

II. Lớp người đi trước gánh vác nhiệm vụ lịch sử

Thực là không phải (đạo), nếu không dành ít dòng để nói về lớp người mở đường đi trước của Viện đã phải “vừa học vừa làm”, “vừa làm vừa học”, “vừa làm vừa xây” như thế nào. Không chỉ vì bước đi ban đầu đúng đắn của họ tạo tiền đề cho sự phát triển của Viện trong những thập niên tiếp theo, mà còn vì từ họ có thể rút ra được những bài học cần thiết cho đội ngũ cán bộ của Viện trong

hoàn cảnh mới có nhiều thuận lợi nhưng khó khăn cũng không phải ít.

Một cách khái quát, ở lớp người này đã hội tụ được những tố chất như:

a/ Giỏi về lãnh đạo quản lý, về nghiên cứu khoa học, về nghiệp vụ thông tin - thư viện;

b/ Số đông sử dụng thành thạo ngoại ngữ (Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức...), nhiều người sử dụng được hai, ba ngoại ngữ, có người sử dụng được cả văn tự Hán - Nôm và tiếng Trung Quốc cổ;

c/ Và đặc biệt, có bề dày hoạt động thực tiễn cả chính trị, quân sự, nghiên cứu khoa học và công tác xã hội.

Những tố chất cơ bản này - nếu có thể nói như vậy - bổ sung cho nhau, không những đã hun đúc ở họ ý chí, nhiệt tình công tác, tinh thần khắc phục khó khăn, mà còn là điều kiện cần thiết giúp họ tiếp cận với nguồn tư liệu KHXH phong phú của thế giới, và điều quan trọng, đưa lại cho họ tính nhạy bén và khả năng bám sát thực tiễn chính trị và đời sống kinh tế - xã hội, thực tiễn nghiên cứu khoa học, đủ sức phát hiện ra từ đó những điểm mới, những vấn đề cấp thiết, bức xúc - đó là những vấn đề lớn mà thực tiễn đất nước đặt ra cũng như những thành tựu mới trong KHXH của thời đại - cần được thông tin và thông tin kịp thời, góp phần cung cấp những thông tin khoa học cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước, và giới nghiên cứu KHXH nước nhà. Đây là điều cần nhấn mạnh, không chỉ vào buổi đầu thành lập Viện.

Trước khi là Trưởng ban rồi Viện trưởng Viện Thông tin KHXH, đồng chí Võ Hồng Cương đã trải qua hơn 30 năm hoạt động thực tiễn sôi động khá phong

phú, trên nhiều cương vị công tác khác nhau, từ chính trị, quân sự đến văn hóa và khoa học... Ở Viện Thông tin KHXH, Viện trưởng Võ Hồng Cương là một thành công điển hình về phát huy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong tổ chức và quản lý hoạt động thông tin KHXH. Những sản phẩm thông tin chủ yếu của Viện đã được xuất bản ngay từ những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ XX chính là dưới thời Viện trưởng Võ Hồng Cương năng động và quyết đoán.

Lần lại hoạt động của Viện khi bắt tay vào quá trình chuẩn bị tổng kết 20 năm thành lập Viện, tôi có điều kiện biết nhiều và hiểu rõ hơn về vai trò “đứng mũi chịu sào” của Viện trưởng Võ Hồng Cương trong buổi đầu thành lập Viện, về đòi hỏi cao của ông đối với cán bộ, về lòng tin của ông đối với cán bộ cấp dưới khi ông giao việc đồng thời tạo điều kiện cần thiết cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ông là “một thủ trưởng nghiêm khắc nhưng giàu lòng nhân ái”, như anh chị em vẫn thường nhắc lại.

Anh Nguyễn Hoài nhiều năm là thư ký Hội đồng khoa học của Viện và là Chủ tịch Công đoàn Viện KHXH Việt Nam nhiệm kỳ 1991-1993; Trưởng phòng Nghiên Văn Thái từng là thư ký toà soạn Tạp chí *Thông tin KHXH* cũng là Chủ tịch Công đoàn Trung tâm KHXH&NV Quốc gia khóa 1993-1995; Phó Viện trưởng PGS. Phạm Khiêm Ích từ 1968 đã tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - là Ủy viên Hội đồng tư vấn về Khoa học và Giáo dục của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Viện trưởng PGS.TS. Vương Văn Toàn là Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Pháp những

năm 1999-2009. Trong số những người thuộc lớp cán bộ đi tiên phong mở đường buổi đầu thành lập hoặc vừa thành lập Viện, còn phải kể đến các trưởng phòng PGS. Lê Xuân Vinh (tức Lê Sơn), Nguyễn Như Diệm và Nguyễn Chí Tình. Các anh đạt tới trình độ Việt hóa điều luyện khi dịch hay lược thuật các tài liệu tiếng nước ngoài, đến mức khi đọc các bản dịch (hay lược thuật) mà các anh thực hiện, người đọc có cảm nhận như đọc các tài liệu tiếng Việt mà các anh là tác giả.

Và còn nhiều “bộ đội Cụ Hồ”, nhiều người hoạt động trong thực tiễn văn nghệ, báo chí nữa, v.v...

Các bác, các anh cùng với nhiều anh chị khác có mặt ngay từ những ngày đầu thành lập Viện chính là những người đứng mũi chịu sào, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách đặt nền móng xây dựng Viện theo mô hình thống nhất thông tin và thư viện lần đầu tiên được thực hiện ở nước ta, chứng minh cho sự tồn tại cần thiết của Viện trong đời sống khoa học và chính trị của đất nước.

Cũng nhờ vậy không bao lâu sau ngày thành lập Viện, ngoài loại hình *thông tin thư mục* (tập đầu tiên mang tên *Thông báo sách mới*, tháng 12/1975), dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Viện trưởng Võ Hồng Cương, Viện đã xuất bản tập san *Thông tin KHXH* và sau đó là Tạp chí *Thông tin KHXH*. Cũng trong những năm 1977-1978, trên cơ sở định hình các hình thức xử lý thông tin (chú giải, lược thuật, dịch thuật, tổng thuật) và tổ chức xây dựng vốn tin, Viện còn xuất bản các tập san *Thông tin chuyên ngành KHXH*^(*). Về cơ

bản đây là những loại hình thông tin chủ yếu của Viện, phản ánh từ góc độ các KHXH, bằng phương pháp tổng hợp và liên ngành, các chủ trương, đường lối, quan điểm, phương hướng, phương châm và phương pháp công tác... của Đảng và Nhà nước, đồng thời thông tin về bốn cái mới của các KHXH.

Tuy còn có một số ý kiến khác nhau xung quanh tiêu đề một vài loại hình sản phẩm thông tin trong hệ thống sản phẩm thông tin của Viện, thậm chí còn có cả những hoài nghi về tính khoa học của các sản phẩm thông tin KHXH của Viện, nhưng không thể phủ nhận rằng hệ thống các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học của Viện bắt đầu được xây dựng từ thời kỳ đầu thành lập Viện đã đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu của người dùng tin nước ta. Nhiều sản phẩm thông tin có giá trị khoa học được người dùng tin đánh giá cao do đưa lại cho họ những cái mới, giúp họ cập nhật nhiều tri thức mới, góp phần hình thành ở họ những nhận thức mới, những quan niệm mới, cách tiếp cận mới và có tác động định hướng không chỉ đối với hoạt động nghiên cứu mà còn cả hoạt động thực tiễn của họ.

chủ biên; tiếp đến là tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Xã hội học, do anh Trần Thanh Lê chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Kinh tế học, do anh Nguyễn Tấn Hòe chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Luật học, do chị Nguyễn Thị Diệu Cơ chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Văn học, do PGS. Lê Xuân Vinh chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Ngôn ngữ học, do TS. Nguyễn Quang chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần các khoa học Lịch sử, do anh Nghiêm Văn Thái chủ biên; tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, do Nguyễn Trình chủ biên. Tính đến năm 1983 mỗi tập san chuyên ngành kể trên xuất bản được 4 số.

(*) Mở đầu là tập san Thông tin chuyên ngành KHXH - phần Triết học, do PGS. Phạm Khiêm ích

Nhìn lại 40 năm qua có thể thấy, cả một tập thể các lớp cán bộ của Viện đã phấn đấu không mệt mỏi, dành sức lực và trí tuệ của mình cho sự nghiệp thông tin khoa học mới mẻ để đi từ không đến có, trưởng thành lên cùng năm tháng, vươn lên tự khẳng định vai trò, vị trí của mình trong đời sống khoa học và chính trị của đất nước. Ngày nay Viện Thông tin KHXH trở thành điểm đến của nhiều nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn không chỉ do tính hấp dẫn của nguồn lực KHXH phong phú về các loại hình tư liệu có giá trị khoa học, mà còn nhờ vào một hệ thống các sản phẩm và dịch vụ thông tin KHXH ngày càng đa dạng, góp phần nâng cao năng lực sáng tạo của các nhà quản lý và giới nghiên cứu khoa học. Thành công này có công sức đóng góp to lớn của lớp người đi trước.

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1979 của Viện, Chủ nhiệm Ủy ban KHXH Việt Nam GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn đã khẳng định với cán bộ lãnh đạo và tập thể công nhân viên chức của Viện:

“Ngoài bốn cái mới - thành tựu mới, luận điểm mới, phương hướng mới và phương pháp mới của các ngành khoa học xã hội - các đồng chí đã rất coi trọng thông tin có định hướng, trực tiếp phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Các đồng chí đã kịp thời nghiên cứu và thông tin về việc phê phán chủ nghĩa Mao sau Mao. Về mặt này, không những các đồng chí đã phục vụ cho các viện nghiên cứu trong Ủy ban mà còn phục vụ kịp thời cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Quân đội và các đoàn thể nhân dân ở trung ương và các địa phương trong cả nước (...). Đây

là một thành tựu của chúng ta về việc phục vụ kịp thời những nhu cầu thời sự.

Các đồng chí đã thực hiện chỉ thị của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta khi đến thăm Ủy ban KHXH Việt Nam: “Lý do tồn tại của Ủy ban (mà Viện Thông tin KHXH là một bộ phận) là phải ứng đáp, phải trả lời được những câu hỏi do cách mạng nước ta đề ra”. Chính vì vậy mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến thông tin KHXH. Đây là một tiến bộ, một thành tựu và có thể nói là một thắng lợi lớn của các đồng chí, của tất cả chúng ta” (Nguyễn Khánh Toàn, 1980, tr.5).

Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cũng là quá trình Viện chứng minh lý do tồn tại của mình. Trong quá trình hoạt động - tự khẳng định, Viện đã phải xử lý và giải quyết nhiều mối quan hệ về thông tin, trong đó nổi lên mối quan hệ giữa thông tin phục vụ lãnh đạo và thông tin phục vụ giới nghiên cứu khoa học, giữa thông tin mũi nhọn, phục vụ các nhiệm vụ thời sự cấp thiết và thông tin phục vụ nghiên cứu (lý luận khoa học) cơ bản, giữa thông tin hồi cố và thông tin hiện đại.

III. Đôi điều suy ngẫm

Đối với lịch sử dân tộc và lịch sử nền khoa học nước nhà, lịch sử 40 năm xây dựng và phát triển của Viện Thông tin KHXH chưa phải là dài, thực tiễn hoạt động 40 năm của Viện chưa thực lớn, nhưng cũng đủ để suy ngẫm, trao đổi về một số vấn đề.

1. Là một cơ quan thông tin KHXH, Viện luôn luôn coi trọng việc thực hiện chức năng chủ yếu của mình là cung cấp thông tin hồi cố và thông tin về những thành tựu mới và những vấn đề mới của các KHXH trong và ngoài nước, phác

họa một cái nhìn toàn cảnh về KHXH trong sự phát triển lịch sử và trong mỗi thời kỳ phát triển, tạo cơ sở cho tư duy sáng tạo của các nhà khoa học, góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển KHXH nước nhà. Trong nhiều thập niên qua, Viện đã luôn coi trọng và làm tốt chức năng này mà bằng chứng nổi bật là hệ thống các sản phẩm thông tin của Viện dưới những tiêu đề là *Thông tin chuyên ngành*, *Sưu tập chuyên đề* hay *Cái mới trong KHXH*, *Niên giám thông tin KHXH*, v.v...

Nét nổi bật của Viện trong thời gian qua là luôn tập trung làm tốt chức năng *thông tin phục vụ lãnh đạo, thông tin mũi nhọn phục vụ những nhu cầu thời sự* trong mối quan hệ hài hòa với *thông tin phục vụ nghiên cứu - thông tin về các vấn đề lý luận cơ bản*,

Như chúng ta biết, Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương được thể chế hóa thành pháp luật và chính sách quản lý và phát triển đất nước.

Hoạch định đường lối chiến lược, chủ trương, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội là lĩnh vực lao động sáng tạo, nghiêm túc và có trách nhiệm rất cao, vừa là khoa học vừa là nghệ thuật tổng kết thực tiễn kết hợp với nghiên cứu lý luận. Đường lối đổi mới, chẳng hạn, là kết tinh trí tuệ của Đảng và của toàn thể nhân dân ta được thể hiện tập trung tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, cũng là sự phản ánh sâu sắc tình hình đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng ở thời kỳ sau chiến tranh; là thành quả của đổi mới tư duy lý luận - của *tư duy mới* tôn trọng quy luật khách quan, nhận thức và hành động theo quy luật khách quan; cũng là kết quả của sự

tìm tòi, bám sát thực tế, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn theo yêu cầu của cách tiếp cận “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”. Chỉ có bám sát thực tiễn theo cách như vậy mới có thể rút ra được kết luận đủ tin cậy làm căn cứ cho việc hoạch định và chỉ đạo thực hiện thành công đường lối đổi mới. Công cuộc đổi mới trong suốt 30 năm qua đạt được những thành quả to lớn mà giờ đây Đảng ta và nhân dân ta đang tổng kết và chưa hẳn đã thấy hết ngay được giá trị to lớn của đường lối đổi mới mà Đảng ta là người khởi xướng và trực tiếp chỉ đạo thực hiện, là tạo nên sức bật của cả dân tộc, không chỉ trong lĩnh vực đổi mới tư duy kinh tế mà còn cả trong nhiều lĩnh vực khác nữa.

Cũng như bất kỳ một hoạt động sáng tạo nào khác, sáng tạo đường lối đòi hỏi được cung cấp những thông tin kịp thời và chính xác. Đó là những luận cứ khoa học và những thông tin - kết luận rút ra từ sự tổng kết thực tiễn phát triển mới nhất của đời sống hiện thực.

Trong xây dựng và thực hiện đường lối chiến lược, thông tin KHXH giữ một vai trò tương tự như đối với hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học.

Thông tin KHXH không phải là tất cả nhưng chiếm một tỷ trọng không nhỏ và quan trọng trong các kênh cung cấp thông tin chiến lược mang tầm quốc sách, phục vụ sự hình thành và xây dựng các quan điểm chỉ đạo định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược, phân tích thực trạng tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực, nhất là nguồn lực con người, lựa chọn các giải pháp, v.v..., tức là góp phần “vào việc giải đáp các vấn đề lý luận và thực tiễn, dự báo các xu thế phát triển, cung

cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.112).

Việc thực hiện thành công đường lối chiến lược đòi hỏi hoạt động tự giác của đông đảo các tầng lớp nhân dân, dựa trên một sự nhận biết và quán triệt đầy đủ các mục tiêu và nhiệm vụ - nội dung cơ bản của đường lối, chiến lược phát triển. Phục vụ đường lối, thông tin KHXX tuy không trực tiếp sản sinh ra tri thức mới - “luận cứ khoa học” - nhưng, như đã trình bày, lại giữ một vai trò rất quan trọng trong sự hình thành tri thức và nhất là trong khai thác, dẫn truyền, phổ biến, đưa nội dung đường lối, chiến lược phát triển vào đời sống xã hội - làm rõ những mục tiêu và nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm được đề ra trong đường lối, chiến lược phát triển. Việc hoạch định đường lối chiến lược đúng đắn có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ, phát triển đất nước, nhưng chưa phải là tất cả. Tổ chức lực lượng xã hội thành phong trào thực tiễn thực hiện thành công đường lối chiến lược trong cuộc sống có ý nghĩa quyết định không thua kém. Thực hiện nhiệm vụ phổ biến, đưa đường lối chiến lược vào đời sống hiện thực có ý nghĩa to lớn như vậy, thông tin KHXX vừa khai thác, vừa gia nhập vào việc tổ chức các dòng tin khoa học phục vụ kịp thời lãnh đạo.

Năm 1991, tại Đại hội VII, Đảng ta lần đầu tiên khẳng định nền kinh tế nước ta là “nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Sau đó tại Đại

hội VIII (1996), Đảng ta lại khẳng định: “tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.168).

Vậy là từ đầu những năm 1990, vấn đề kinh tế thị trường, trên thực tế, đã được Đảng ta chính thức đặt ra. Đây là vấn đề lý luận cơ bản, đồng thời cũng là vấn đề mũi nhọn cần thu thập thông tin, như một nhiệm vụ cấp bách mang tính thời sự phải tập trung nghiên cứu, thông tin.

Khái niệm “kinh tế thị trường” không mới và cũng như bất kỳ một khái niệm, phạm trù kinh tế học nào khác, luôn vận động và nảy sinh thêm những khía cạnh mới, nhưng lại là rất mới (và thậm chí lúc đầu ít nhiều còn “bị thành kiến”) đối với những nước nhiều năm đã gắn bó với kinh tế kế hoạch hóa tập trung hay vừa mới bắt đầu quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường.

Nhận thức được tầm quan trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn, xuất phát từ trách nhiệm là cơ quan thông tin KHXX, Viện đã tổ chức nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin nhằm làm rõ nội hàm khoa học của khái niệm này và nhiều khía cạnh lý luận và thực tiễn liên quan. Kết quả là, Viện đã kịp thời đưa ra phục vụ một loạt *Sưu tập chuyên đề về kinh tế thị trường*, đáp ứng kịp thời nhu cầu nghiên cứu của các đối tượng người dung tin gồm các nhà khoa học và lãnh đạo nước ta trong những năm 1990, như: *Kinh tế thị trường: Thực chất và triển vọng* (1992), *Quan hệ sở hữu trong kinh tế thị trường* (1993), *Đạo đức trong kinh tế thị trường* (1995), *Cơ chế thị trường và các vấn đề xã hội* (1997),

Tệ nạn xã hội (trong kinh tế thị trường): Căn nguyên, biểu hiện, phương thức khắc phục (1997), *Vai trò của nhà nước trong kinh tế thị trường* (1998), *Thị trường lao động trong kinh tế thị trường* (1999), *Nông thôn trong kinh tế thị trường* (1999)... cùng với hàng trăm bài viết - nghiên cứu mới của các học giả nước ngoài và các nhà nghiên cứu trong nước về các khía cạnh lý luận, về kinh nghiệm thực tiễn đã được các nước tổng kết một cách khoa học về chủ đề lớn này.

Đây không hẳn là thông tin lý luận cơ bản, cũng không thể khẳng định đây là thông tin mũi nhọn - phục vụ nhu cầu thời sự hay nhiệm vụ cấp thiết, mà thực chất đây vừa là thông tin nghiên cứu lý luận cơ bản vừa là thông tin mũi nhọn.

2. Thông tin khoa học *phục vụ lãnh đạo* là nhiệm vụ, là trách nhiệm và cũng là niềm tự hào, niềm vui của đội ngũ cán bộ của Viện trong suốt 40 năm qua.

Phần khởi biết bao đối với những người làm công tác thông tin khoa học khi thấy thành quả lao động của mình đáp ứng được nhu cầu tin của các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước các cấp, góp phần cung cấp những luận điểm, những vấn đề mới mà lý luận và tình hình thực tiễn phát triển đặt ra. Nhiều cán bộ của Viện đến nay vẫn còn nhớ, cuối những năm 1980 - đầu những năm 1990, mô hình XHCN bị sụp đổ ở các nước Đông Âu và Liên bang Xô Viết bị tan vỡ. Cùng với những thông tin tổng quan về nguyên nhân dẫn đến sự biến lịch sử khiến cả thế giới (phương Đông cũng như phương Tây) bất ngờ này, Viện đã tổ chức dịch và phổ biến theo chế độ “tài liệu mật” cuốn *Thất bại lớn: Sự ra đời và cái chết của chủ nghĩa*

cộng sản trong thế kỷ XX của Z. Brzezinski (1992) và cuốn *Đế chế tan vỡ: Cuộc nổi dậy của các dân tộc ở Liên Xô* của H. C. d' Encausse (1993).

Riêng cuốn *Thất bại lớn: Sự ra đời và cái chết của chủ nghĩa cộng sản trong thế kỷ XX* của Z. Brzezinski, theo gợi ý và tạo điều kiện (kể cả một phần kinh phí) của Văn phòng Trung ương, Viện đã cung cấp - phục vụ theo chế độ trách nhiệm về *sử dụng tài liệu mật* của Viện thời đó - gửi đến 146 Ủy viên trung ương đang họp Hội nghị Trung ương 4 Khóa VII (tại Hà Nội, tháng 1/1993), sau đó gửi thêm tới Tổng Bí thư Đỗ Mười 10 bản (theo yêu cầu và qua Văn phòng Tổng Bí thư) và gửi 5 bản đến cố vấn Nguyễn Văn Linh (theo đề nghị của đồng chí). Tất cả 161 bản này đều phục vụ miễn phí và được đánh số sử dụng do Văn phòng Trung ương chịu trách nhiệm quản lý. Với cuốn sách này, Viện cung cấp thêm những thông tin dự báo từ cách tiếp cận mới của một nhà lý luận phương Tây, từng là cố vấn về an ninh của Tổng thống Mỹ, về “các nhân tố quy định cuộc khủng hoảng và sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Xô-viết”.

Tính đến năm 2001, Viện đã khẳng định được vai trò của mình trong hệ thống thông tin khoa học *phục vụ lãnh đạo*. Vì vậy, cuối tháng 12/2001, Viện được Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng giao cho nhiệm vụ là một trong ba đầu mối của Trung tâm KHXH&NV Quốc gia cung cấp các thông tin chiến lược phục vụ Ban Bí thư Trung ương.

Phòng *Thông tin chiến lược* được thành lập lúc đầu do Viện trưởng trực tiếp phụ trách. Ngoài một số cán bộ cơ hữu của phòng, Viện đã thực hiện chế

độ cộng tác viên linh hoạt về những vấn đề liên quan. Nhờ vậy bắt đầu từ tháng 2/2002 Viện đã có thể gửi tới Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương) những thông tin dưới hình thức các tổng thuật phân tích, kèm theo các kiến nghị được rút ra từ xử lý các tài liệu Viện có hay được Văn phòng Trung ương cung cấp. Đó là thông tin về chiến lược của các nước lớn, về đối sách của các nước đối với toàn cầu hóa, về an ninh quốc gia, về những vấn đề và kinh nghiệm phòng chống tham nhũng ở các nước như Singapore, Trung Quốc, v.v...

3. Về mối quan hệ giữa thông tin và nghiên cứu - nghiên cứu và thông tin.

Xét cả về cơ chế tác động lẫn tính mục đích, hoạt động thông tin khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học luôn kết gắn mật thiết với nhau trong một thể thống nhất là quá trình tạo tri thức khoa học. Nghiên cứu khoa học bao giờ cũng đòi hỏi những thông tin chính xác, kịp thời như “sữa từ bầu sữa mẹ” vậy; và thông tin khoa học tuy không trực tiếp tạo ra tri thức mới nhưng lại xảy ra như một khâu trong quá trình nghiên cứu tạo tri thức mới. (Điều này không phụ thuộc vào việc ai chuẩn bị, cung cấp thông tin cho nghiên cứu, là chính nhà nghiên cứu hay là người làm thông tin). Thêm nữa hoạt động thông tin cũng giả định - đòi hỏi phải nghiên cứu, bởi chỉ có nghiên cứu mới đưa lại những thông tin khoa học chính xác. Ở đây nghiên cứu nhằm mục đích thông tin, trước hết là để đưa ra được những tri thức - thông tin khoa học và có tính cập nhật đáp ứng đúng yêu cầu và đúng nhu cầu của người dùng tin là nhà quản lý, hoạt động thực tiễn hay là nhà khoa học. Thế nhưng nghiên cứu nhằm mục đích

thông tin phải quán triệt yêu cầu nghiên cứu, xử lý gấp, cung cấp kịp thời các kết quả nghiên cứu. Thông tin phải đi trước một bước.

Xét về tính mục đích, thông tin cũng như nghiên cứu đều nhằm tạo ra những tri thức mới. Điểm khác biệt là ở chỗ, hoạt động thông tin, như đã trình bày, không trực tiếp tạo ra tri thức mới, nhưng quá trình nghiên cứu - tạo ra tri thức mới lại phải dựa vào thông tin, thông tin được hiểu là điều kiện cần thiết phải có, là khâu cơ hữu không thể thiếu của quá trình tạo tri thức mới.

Viện luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia nghiên cứu. Trong đội ngũ cán bộ của Viện, có nhiều người viết và xuất bản nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, trong khi họ là những cán bộ làm thông tin giỏi. Như vừa trình bày ở trên, nghiên cứu chính là điều kiện không thể thiếu để có những thông tin có chất lượng.

Trong điều kiện của “xã hội thông tin”, con người đứng trước một nghịch lý: trong khi chứng kiến một khối lượng thông tin tăng lên với tốc độ “bùng nổ” nhưng lại “đói tri thức” như hai nhà dự báo học J. Naisbit và P. Aburdene từng nhận xét. Trong bối cảnh các luồng thông tin tăng lên nhanh chóng và có xu hướng đi vào độ tả chiều sâu chi tiết, gần như cùng đồng thời với tình trạng “nhiều thông tin”. Trước tình hình đó, người làm thông tin không thể nào khác là phải có tri thức chuyên sâu và hơn thế, phải có thói quen tư duy logic suy nghĩ theo chiều sâu. Chỉ có sức mạnh của tư duy như vậy mới đủ sức phát hiện từ trong tổng thể các sự biến đầu là cái bản chất ẩn giấu sâu lắng thường rất khó phát hiện với các hiện tượng bề

ngoài dễ nhận biết ngay cả với tư duy nhận thức nông cạn - để từ đó đưa lại “thông tin - tri thức”, phân biệt với thông tin không mới thậm chí là “thông tin nhiều” gây trở ngại.

Hẳn sẽ không quá lời nếu cho rằng thông tin khoa học là một chuyên ngành khoa học nghiêm túc, sáng tạo và cũng gian khổ không thua kém so với hoạt động nghiên cứu khoa học □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*

lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hoàng Vĩ Nam (1985), “Mười năm trưởng thành của Viện Thông tin khoa học xã hội”, Tạp chí *Thông tin KHXH*, số 7.
4. Nguyễn Khánh Toàn (1980), “Phát triển công tác thông tin khoa học xã hội, phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn trước mắt”, Tạp chí *Thông tin KHXH*, số 1.

(Tiếp theo trang 61)

Bên cạnh đó, từng người có thể có thêm một kế hoạch học tập, bồi dưỡng ngoại ngữ thực sự, phải được trù tính một cách lâu dài. Tất nhiên, nói đến chuyện học thêm hay tự học ngoại ngữ là nói đến một nỗ lực vượt gian khó thực sự, đòi hỏi rất nhiều khó nhọc. Nhưng, vì hiệu quả của công tác thông tin khoa học, không có cách nào khác. Về mặt này, thế hệ chúng tôi có thể có không ít kinh nghiệm hữu ích với các cán bộ trẻ.

Việc học ngoại ngữ, trước hết là việc của cá nhân tự học, nhưng cũng

rất bổ ích và cần thiết nữa có sự hỗ trợ của tập thể, của tổ chức, thông qua những hình thức động viên, tập hợp, những cố gắng gây không khí, gây phong trào, tạo điều kiện,...

Trên đây là một vài ý kiến rút ra từ những năm tháng tôi làm việc ở Viện Thông tin KHXH, vừa gắn liền với sự vận hành công việc tập thể ở cơ quan, vừa là kinh nghiệm cá nhân. Tất nhiên, do phạm vi một bài viết, tôi chỉ bày tỏ được rất ít trong số những điều muốn bày tỏ. Và rất mong có những dịp để tiếp tục trao đổi xung quanh chủ đề của bài viết này □